

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02 /2021/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 07 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC- BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1347/TTr-STC ngày 16 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định chi tiết các nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng.

2. Đối tượng áp dụng: Thành viên Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định phương án giá đất để xác định nghĩa vụ tài chính, phương

án giá đất để xác định giá khởi điểm bán đấu giá, thẩm định phương án giá đất cụ thể để phục vụ công tác bồi thường, giải tỏa, tái định cư (*sau đây gọi tắt là Hội đồng*) và các thành viên Tổ giúp việc của các Hội đồng.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi cho hoạt động của các Hội đồng và Tổ giúp việc của các Hội đồng

1. Nội dung chi:

- a) Chi bồi dưỡng họp các Hội đồng và Tổ giúp việc các Hội đồng;
- b) Chi công tác phí, xăng xe, nước uống;
- c) Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thuê xe (nếu có) đi khảo sát thực địa và các chi phí khác có liên quan.

2. Mức chi:

- a) Chi bồi dưỡng họp các Hội đồng và Tổ giúp việc các Hội đồng:
 - Chủ tịch Hội đồng hoặc người được ủy quyền điều hành phiên họp: 200.000 đồng/người/phiên họp.
 - Thành viên Hội đồng: 150.000 đồng/người/phiên họp.
 - Tổ giúp việc: 100.000 đồng/người/phiên họp.
- b) Chi công tác phí, xăng xe, nước uống: Thực hiện theo các quy định hiện hành.
- c) Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thuê xe (nếu có) đi khảo sát thực địa và các chi phí khác có liên quan: Thanh toán theo thực tế hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ khi có phát sinh.

3. Nguồn chi hoạt động:

- a) Đối với hoạt động thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất để xác định nghĩa vụ tài chính, phương án giá đất để xác định giá khởi điểm bán đấu giá được thanh toán trong dự toán ngân sách phân bổ hàng năm cho Sở Tài chính.
- b) Đối với hoạt động thẩm định phương án giá đất cụ thể để phục vụ công tác bồi thường, giải tỏa, tái định cư được thanh toán trong nguồn trích cho Sở Tài chính theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh

phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/cáo)
- CT, các PCT và thành viên UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu VT, TH, ĐTQH, KT. Đức.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban
Nhân dân tỉnh
Bình Thuận
Ngày ký:
07.01.2021
08:55:42
+07:00

Nguyễn Ngọc Hai